

Số: 35 43 /BCT - TTTN

V/v điều hành kinh doanh xăng dầu

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2015

Kính gửi: Các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính Quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ Thông báo số 19/TB-VPCP ngày 26 tháng 01 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp về cơ chế giá đối với xăng E5;

Căn cứ thực tế diễn biến giá xăng, dầu thành phẩm thế giới kể từ ngày 29 tháng 3 năm 2015 đến hết ngày 12 tháng 4 năm 2015 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC;

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liền kề, điều hành ngày 26/3/2015 ¹ (đồng/lít, kg)	Giá cơ sở kỳ công bố ² (đồng/lít, kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề (đồng/lít, kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng RON 92	18.306	18.277	-29	-0,2
2. Xăng E5	17.976	17.947	-29	-0,2
3. Dầu điêzen 0,05S	15.888	16.017	+129	+0,8
4. Dầu hỏa	16.073	16.290	+217	+1,4
5. Dầu Madút 180CST 3,5S	12.653	13.036	+383	+3,0

Trước những diễn biến giá xăng dầu thế giới trong thời gian gần đây và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, nhằm hỗ trợ giảm chi phí đầu vào của doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh, ổn

^{1,2} Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá theo quy định là 300 đồng/lít xăng khoáng, 0 đồng/lít xăng E5, 300 đồng/lít điêzen, 300 đồng/lít dầu hỏa, 300 đồng/kg dầu madút.

định giá cả hàng hóa, hỗ trợ đời sống sinh hoạt của người dân, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

1. Giữ nguyên mức trích lập Quỹ Bình ổn giá như hiện hành. Điều chỉnh mức chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các loại xăng dầu như sau:

- Xăng các loại: giảm 29 đồng/lít, từ mức 1.020 đồng/lít xuống còn 991 đồng/lít;

- Dầu diesel các loại: tăng 129 đồng/lít, từ mức 05 đồng/lít tăng lên mức 134 đồng/lít;

- Dầu hỏa: chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá ở mức 217 đồng/lít;

- Dầu madút các loại: chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá ở mức 383 đồng/kg.

2. Giá bán xăng dầu: Sau khi thực hiện việc trích lập, sử dụng Quỹ Bình ổn giá tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường được giữ ổn định, cụ thể:

- Xăng RON 92 không cao hơn mức giá 17.286 đồng/lít;

- Xăng E5 không cao hơn mức giá 16.956 đồng/lít;

- Dầu diesel 0,05S không cao hơn mức giá 15.883 đồng/lít;

- Dầu hỏa không cao hơn mức giá 16.073 đồng/lít;

- Dầu madút 180CST 3,5S không cao hơn mức giá 12.653 đồng/kg.

3. Thời gian thực hiện:

- Trích lập, sử dụng Quỹ Bình ổn giá đối với các mặt hàng xăng dầu: Áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 13 tháng 4 năm 2015.

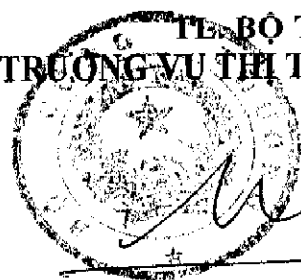
- Kể từ 15 giờ 00 ngày 13 tháng 4 năm 2015 (ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này) cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư Liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC.

Bộ Công Thương thông báo để các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Lưu: VT, TTTN.

TH. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Wu Van Quyen
Võ Văn Quyền

Giá xăng dầu thế giới 15 ngày
(29/3/2015 - 12/4/2015)

TT	Ngày	X92	Dầu hoả	Do0,05	FO 3,5S	B/hồ	WTI	LNH	VCB bán
1	29/3/15								
2	30/3/15	69.240	69.400	69.600	323.470	59.720	48.680	21,458	21,575
3	31/3/15	67.660	67.990	68.560	317.080	58.600	47.600	21,458	21,590
4	1/4/15	67.150	67.660	68.560	317.110	58.520	50.090	21,458	21,610
5	2/4/15	68.440	69.020	69.580	324.090	60.340	49.140	21,458	21,610
6	3/4/15							21,458	21,610
7	4/4/15								
8	5/4/15								
9	6/4/15	66.950	68.450	69.090	324.360	59.680	52.140	21,458	21,610
10	7/4/15	68.710	69.490	69.720	330.400	60.760	53.980	21,458	21,620
11	8/4/15	69.540	69.920	70.440	334.700	61.790	50.420	21,458	21,630
12	9/4/15	66.200	68.380	68.570	327.120	61.150	50.790	21,458	21,630
13	10/4/15	67.530	68.260	68.750	330.670	60.960	50.640	21,458	21,630
14	11/4/15								
15	12/4/15								
	Bquân	67.936	68.730	69.208	325.444	60.169	50.387	21,458	21.612